

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI  
CÔNG TY CP BAO BÌ  
BIA - RƯỢU - NGK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số: /QĐ-HĐQT

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào hồi **08<sup>h</sup>30'** ngày **21/4/2022**.

**Điều 2.** Thành phần tham dự và địa điểm:

1. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và tất cả các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông được chốt bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo luật định.

2. Địa điểm tổ chức: trụ sở Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát, số 38 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và các cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Các bộ phận (để biết);
- Lưu: TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Quang Thanh**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số: /QĐ-HĐQT

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông**  
**phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập “**Ban kiểm tra tư cách cổ đông**” phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 gồm các Ông, Bà có tên tại danh sách kèm theo Quyết định này.

(Danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách các cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát, báo cáo kết quả tại Đại hội theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Ban tự giải thể sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bế mạc. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: TH.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Thanh**

**DANH SÁCH BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-HĐQT ngày 24/3/2022  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát)

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ chuyên môn</b>	<b>Chức vụ trong Ban</b>
1	Hà Thị Giang	Trưởng Ban kiểm soát; Phó phòng Tổng hợp	Trưởng Ban
2	Bùi Diệu Hằng	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán	Thành viên
3	Phạm Thị Thu Hương	Nhân viên Phòng Tổng hợp	Thành viên
4	Đỗ Thanh Hương	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán	Thành viên
5	Lưu Thị Mỹ Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát; Chuyên viên Phòng Tổng hợp	Thành viên

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**THƯ MỜI**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT**

**Kính gửi:**  
**Số ĐKSH:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty:

**1. Thời gian và địa điểm**

- a) Thời gian: **08<sup>h</sup>30' ngày 21 tháng 4 năm 2022.**
- b) Địa điểm: Hội trường tầng 2, Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát, số 38 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

**2. Điều kiện tham dự Đại hội**

- a) Tất cả các cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát theo danh sách đã chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- b) Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản đúng theo quy định của Công ty.

**3. Nội dung Đại hội**

- a) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 của Giám đốc;
- b) Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo kết quả giám sát hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát;
- d) Thông qua:
  - + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2021; phương án phân phối lợi nhuận 2021, chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ.
  - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
  - + Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022.
  - + Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022, mức cổ tức dự kiến 2022.

+ Quyết toán thù lao kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2021, mức thù lao kiêm nhiệm kế hoạch 2022.

+ Những vấn đề liên quan khác.

#### **4. Tài liệu Đại hội, vấn đề ủy quyền và tham dự**

a) Nội dung và các tài liệu liên quan đến Đại hội được cập nhật trên website của Công ty tại địa chỉ [www.balpac.com.vn](http://www.balpac.com.vn)

b) Quý cổ đông vui lòng mang theo giấy CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD khi đến tham dự Đại hội. Nếu không thể tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác theo mẫu gửi kèm theo Thư mời này hoặc mẫu được công bố tại website Công ty.

d) Để thuận tiện cho công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự bằng văn bản/điện thoại/email về Công ty trước **17<sup>h</sup>30'** ngày **15/4/2022**.

e) Thông tin liên lạc:

**PHÒNG TỔNG HỢP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT**

Địa chỉ: Số 38 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: +842253837257.

Fax: +842253837137.

Website: [www.balpac.com.vn](http://www.balpac.com.vn)

Email: [balpac@habeco.com.vn](mailto:balpac@habeco.com.vn)

Hotline: 0936744899.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quang Thanh**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT**

*Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022*

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>
08 <sup>h</sup> 00' - 08 <sup>h</sup> 30'	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông; - Thực hiện các thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.	- Ban tổ chức Đại hội. - Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
08 <sup>h</sup> 30' - 08 <sup>h</sup> 35'	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
08 <sup>h</sup> 35' - 08 <sup>h</sup> 45'	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần dự họp, giới thiệu Ban Chủ tọa.	Ban tổ chức Đại hội.
08 <sup>h</sup> 45' - 09 <sup>h</sup> 00'	Ban Chủ tọa điều hành Đại hội: - Đề cử Ban Thư ký; - Thông qua chương trình họp; - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.	Ban Chủ tọa.
09 <sup>h</sup> 00' - 09 <sup>h</sup> 15'	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022.	Giám đốc.
09 <sup>h</sup> 15' - 09 <sup>h</sup> 30'	Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.	Chủ tịch HĐQT.
09 <sup>h</sup> 30' - 09 <sup>h</sup> 50'	Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.	Trưởng Ban kiểm soát.
09 <sup>h</sup> 50' - 10 <sup>h</sup> 20'	Thông qua các Tờ trình: - Thông qua Báo cáo tài chính 2021, Phương án phân phối lợi nhuận 2021, chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ; - Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022, mức cổ tức dự kiến 2022; - Thông qua quyết toán thù lao kiêm nhiệm thực hiện 2021, mức thù lao kiêm nhiệm kế hoạch 2022; - Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022; - Thông qua miễn nhiệm/bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.	Ban Chủ tọa.
10 <sup>h</sup> 20' - 10 <sup>h</sup> 25'	Đại hội tổ chức ứng cử, bầu cử: - Ban Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu; - Thông qua nội dung Quy chế ứng cử, bầu cử; - Ban kiểm phiếu phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu.	- Ban Chủ tọa; - Ban kiểm phiếu.
10 <sup>h</sup> 25' - 10 <sup>h</sup> 45'	Các cổ đông thảo luận, đóng góp ý kiến cho các vấn đề trên. Chủ tọa kết luận các vấn đề sau thảo luận.	Chủ tọa.
10 <sup>h</sup> 45' - 10 <sup>h</sup> 50'	Công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu.
10 <sup>h</sup> 50' - 10 <sup>h</sup> 52'	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 trúng cử ra mắt Đại hội.	- Hội đồng quản trị; - Ban kiểm soát.
10 <sup>h</sup> 52' - 10 <sup>h</sup> 55'	Đại diện cổ đông chi phối phát biểu.	Đại diện HABECO.
10 <sup>h</sup> 55' - 11 <sup>h</sup> 00'	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Ban Thư ký.
11 <sup>h</sup> 00' - 11 <sup>h</sup> 10'	Thông qua Nghị quyết đại hội.	Chủ tọa.
11 <sup>h</sup> 10' - 11 <sup>h</sup> 15'	Bế mạc đại hội.	Chủ tọa.

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/4/2021,

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát (BALPAC), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức Đại hội xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức Đại hội như sau:

**1. Trật tự của Đại hội:**

- Cổ đông hoặc người đại diện khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

- Giữ trật tự trong phòng họp. Tắt điện thoại di động hoặc để chế độ rung.

**2. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

**2.1 Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội được thảo luận và lấy biểu quyết công khai của ĐHĐCĐ bằng cách giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông.

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát trực tiếp cho cổ đông tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

**2.2 Phương thức biểu quyết:**

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu hoặc Thư ký hội nghị sẽ đánh dấu cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết;

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu hoặc Thư ký đại hội sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

### **2.3 Thẻ lệ biểu quyết:**

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông, tổng số cổ phần của Công ty là **2.000.000** (Hai triệu) cổ phần phổ thông, tương đương **2.000.000** (Hai triệu) phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
  - + Báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
  - + Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022;
  - + Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
  - + Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021; Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và chia cổ tức 2022; Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2022;
  - + Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

### **3. Nguyên tắc thảo luận tại Đại hội:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phải đăng ký với Chủ tọa;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp và bố trí cho cổ đông phát biểu ý kiến trong đại hội.
- Trên cơ sở câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

### **4. Trách nhiệm của Chủ tọa:**

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong năm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội, quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

### **5. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
- Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### **6. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp:



Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- Thu lại Giấy xác nhận dự họp của cổ đông hoặc người đại diện và Giấy ủy quyền (nếu có);

- Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu báo cáo, những văn bản liên quan khác nếu có;

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội;

#### **7. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:**

- Xác định chính xác kết quả kiểm phiếu và kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

- Thông báo cho Đại hội kết quả biểu quyết;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi chép và lưu trữ theo luật định, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của BALPAC. Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban KS; Ban điều hành;
- Lưu: TH.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Thanh**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

## **QUY CHẾ ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát (sau đây gọi tắt là **Công ty** hoặc **BALPAC**) tiến hành bầu cử thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2022-2027) theo các nội dung dưới đây:

### **I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục ứng cử và bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty.

2. Các ứng viên tham gia ứng cử bầu vào thành viên HDQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy chế này.

3. Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/3/2022) có quyền bỏ phiếu bầu thành viên HDQT, thành viên BKS của Công ty.

### **II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HDQT, BKS**

#### **1. Thành phần và nhiệm kỳ HDQT**

- Số lượng thành viên HDQT đề cử: 03 người.
- Nhiệm kỳ thành viên HDQT: 05 năm.
- Số lượng ứng cử thành viên HDQT: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **2. Thành phần và nhiệm kỳ BKS**

- Số lượng thành viên BKS đề cử: 3 người.
- Nhiệm kỳ thành viên BKS: 05 năm.
- Số lượng ứng cử thành viên BKS: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **3. Tiêu chuẩn thành viên HDQT**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **4. Tiêu chuẩn thành viên BKS**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **5. Thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HDQT, BKS**

a) Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng viên đề bầu thành viên HĐQT, BKS theo Điều lệ Công ty được quyền ứng cử, đề cử trước 03 ngày làm việc trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

b) Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục 06 tháng có quyền gộp biểu quyết của từng người với nhau để đề cử các ứng viên vào HĐQT và BKS với quy định chi tiết như sau:

+ Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

+ Từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

+ Từ 30% tổng số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử đủ (03) ứng viên;

c) Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm hoặc BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm số ứng viên còn lại và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua (ứng viên được HĐQT đương nhiệm và BKS đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại khoản 3 và khoản 4 mục II Quy chế này).

#### **6. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS**

- Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:

+ Phiếu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.

+ Lý lịch trích ngang ứng viên HĐQT, BKS.

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS phải được gửi về trụ sở Công ty trước **17<sup>h</sup>30'** ngày **18/4/2022** theo địa chỉ sau:

Phòng Tổng hợp - Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát.

Địa chỉ: Số 38, đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại/Fax: (+84)2253837257/(+84)2253837137.

Website: [www.balpac.com.vn](http://www.balpac.com.vn)

Email: [balpac@habeco.com.vn](mailto:balpac@habeco.com.vn)

### **III. HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**

#### **1. Nguyên tắc bầu thành viên HĐQT, BKS**

a) Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện tại Đại hội theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu với hình thức bỏ phiếu kín.

b) Phương thức bầu phổ thông đầu phiếu: mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

c) Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc các ứng cử viên.

#### **2. Phiếu bầu và cách thức ghi phiếu bầu**

a) Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát Phiếu bầu theo mã số cổ đông đăng ký tham dự.

b) Phiếu bầu được đóng dấu treo của Công ty, trên mỗi phiếu bầu có tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền, tổng số quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền. Khi cổ đông/đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra thông tin về mã số và số cổ phần, số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.

c) Cổ đông/đại diện ủy quyền phải viết đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên phiếu bầu.

### **3. Phiếu bầu không hợp lệ**

a) Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

b) Phiếu bầu rách nát, có tẩy xóa, sửa chữa nội dung, có tên những người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất đề cử và ứng cử trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c) Phiếu bầu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

d) Những phiếu bầu không hợp lệ sẽ không có giá trị và sẽ được Ban tổ chức loại trừ khi kiểm phiếu.

### **4. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

#### **4.1 Ban Kiểm phiếu**

a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

c) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn phương thức bỏ phiếu.

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu.

+ Tổ chức kiểm phiếu.

+ Lập Biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

d) Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và tính bảo mật trong quá trình kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong phiếu bầu cử, bàn giao dữ liệu liên quan đến bầu cử cho Chủ tọa Đại hội.

#### **4.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban kiểm phiếu hoàn tất thủ tục hướng dẫn phương thức bỏ phiếu.

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **4.3 Nguyên tắc trúng cử**

a) Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo tổng số quyền biểu quyết được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có tổng số phiếu được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS quy định.

b) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ

tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Đại hội hoặc Điều lệ Công ty.

#### **4.4 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

a) Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu trống, số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS.

b) Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

c) Những khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

#### **IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và là cơ sở pháp lý cho trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

##### ***Nơi nhận:***

- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức ĐH;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quang Thanh**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: - Quý vị cổ đông;  
- Quý vị đại biểu.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát,

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông như sau:

**I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.**

**1. Thù lao kiêm nhiệm:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao kiêm nhiệm đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Nguyễn Quang Thanh	Chủ tịch	36.000.000	
2	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	24.000.000	
3	Nguyễn Văn Độ	Thành viên	7.000.000	3 tháng đầu năm
4	Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên	17.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Hà Thị Giang	Trưởng Ban	18.000.000	
2	Lưu Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	12.000.000	
3	Trần Minh Tuấn	Thành viên	12.000.000	
<b>III</b>	<b>Thư ký Công ty</b>			
1	Nguyễn Quang Dũng	Thư ký	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>138.000.000</b>	

## **2. Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác:**

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-HĐQT ngày 22/4/2021 về việc phê duyệt quỹ tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021 và Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 13/01/2022 của Hội đồng quản trị thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác đảm bảo đúng, đủ và tuân thủ quy định tại Quy chế trả thu nhập cũng như các quy định quản lý nội bộ, quy định của pháp luật. Mức chi cụ thể đã được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2021.

## **II. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020.**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 11 phiên họp (định kỳ hàng Quý và đột xuất), ban hành 09 Nghị quyết, trong đó có các quyết định quan trọng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh như: thông qua chủ trương và quyết định về công tác nhân sự quản lý cấp cao, thông qua bộ kế hoạch sản xuất-kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả... Những quyết sách của Hội đồng quản trị đã kịp thời bám sát thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty.

## **III. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Tính đến ngày báo cáo, Công ty chưa có các giao dịch trên.

## **IV. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có).**

Căn cứ Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, BALPAC tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc. Đối với doanh nghiệp hoạt động theo mô hình này không có quy định bắt buộc về thành viên Hội đồng quản trị độc lập. BALPAC không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## **V. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).**

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

## **VI. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành, quản lý khác.**

**1. Đối với Ban điều hành:** Hội đồng quản trị luôn quan tâm sâu sát đến các mặt hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho Hội đồng quản trị được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai đồng bộ, nhất quán và có

hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

**2. Đối với Giám đốc:** thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Giám đốc đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

**3. Đối với người điều hành, quản lý khác:** Các bộ phận, thành viên Ban điều hành khác thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Các cán bộ quản lý đều làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành.

## **VII. Một số hoạt động của Hội đồng quản trị trong Quý I/2022.**

Trong Quý I/2022, Hội đồng quản trị đã có 04 phiên họp để kịp thời giải quyết những nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Việc giám sát đối với Giám đốc và người điều hành, quản lý khác tiếp tục được Hội đồng quản trị quán triệt đến các thành viên, đảm bảo phối hợp có những quyết sách kịp thời, sát với thực tế sản xuất và môi trường kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 phù hợp với thực tiễn, bối cảnh phục hồi sau đại dịch COVID-19, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

## **VIII. Các kế hoạch trong tương lai.**

### **1. Phương hướng:**

Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì trách nhiệm cao trong việc quản lý doanh nghiệp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ. Đồng thời xác định bối cảnh, nhận diện các rủi ro, định hướng phát triển sản xuất phù hợp với năng lực của Công ty và môi trường kinh doanh trong giai đoạn bình thường mới sau đại dịch.

### **2. Giải pháp:**

a) Công ty tiếp tục linh hoạt, duy trì các biện pháp giữ vững một tỷ lệ nhất định thị phần nắp chai nhập khẩu. Tăng cường hợp tác với những đơn vị thương mại song song với việc tiếp cận các nhà sản xuất bia trong nước.

b) Duy trì khai thác tối đa lĩnh vực kinh doanh kho, bãi.

c) Tăng cường và mở rộng tìm kiếm đối tác để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ và hoạt động dịch vụ cầu hàng.

d) Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào tiết kiệm, giảm tối đa những chi phí chưa cần thiết, cấp bách.

e) Tổ chức huấn luyện tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ đối với người lao động cũng như bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý.

Trên đây là báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị trong năm 2020.

Trong hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh COVID, sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng Công ty, sự đồng tâm hiệp lực của từng thành viên trong Hội đồng quản



trị, sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty và sự ủng hộ của các cổ đông cũng đã đóng góp không nhỏ vào việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh trong năm.

Thông qua đại hội lần này, Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn các cổ đông về những tình cảm, sức lực, trí tuệ đã dành cho Công ty với mong muốn Công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, rất mong nhận được các ý kiến tham gia đóng góp vì sự phát triển của doanh nghiệp và lợi ích của các nhà đầu tư.

Trân trọng cảm ơn.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*  
**Nguyễn Quang Thanh**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH 2021**  
**KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính thưa: - Các quý vị đại biểu;  
- HĐQT;  
- ĐHĐCĐ.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc, tôi xin báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021, phương án chia lợi nhuận năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022.

**I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Năm 2021 là một năm lịch sử không chỉ với riêng ngành đồ uống mà đối với toàn quốc, dịch bệnh ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống nhân dân, ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các doanh nghiệp.

Đối với BALPAC, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phụ trợ cho ngành đồ uống trong bối cảnh dịch bệnh, khó khăn càng tăng lên gấp bội. Mục tiêu đầu năm Công ty đặt ra là phải duy trì được hoạt động và thực hiện ngay các chính sách phục hồi sản xuất kinh doanh thời hậu Covid 19.

Bước đầu Công ty đã có lợi nhuận, mặc dù những năm tiếp theo sẽ vẫn còn không ít những khó khăn, thách thức. Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% so với CK	% so với KH
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	45,320	45,566	62,263	137,39	136,64
Trong đó doanh thu SXCN	Tỷ đồng	36,635	40,594	56,975	155,52	140,35
Sản lượng nắp chai các loại	Triệu nắp	315	350	484	153,65	138,29
Dịch vụ cầu cảng	Tấn	10.968	14.000	6.068	55,32	43,34
Doanh thu dịch vụ khác	Tỷ đồng	3,637	4,842	5,288	145,39	109,21
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,500	3,5	2,847	81,34	81,34
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-0,487	0,183	0,926		506,01
Lương bình quân 01 NLĐ/tháng	Triệu đồng	5,998	8,000	10,400	173,39	130,00
Lao động bình quân năm	Người	43	32	32	74,42	100,00
Mức cổ tức	%	0	0			

Về cơ bản năm 2021, Công ty đã đảm bảo mục tiêu duy trì sản xuất hiệu quả và thích ứng kịp thời trong bối cảnh đại dịch.

Việc kết hợp với các đối tác thương mại đã phát huy hiệu quả, sản lượng sản xuất nấp cho các đối tác này đang chiếm tỷ trọng hơn 50%. Ngoài ra, hệ thống kho tàng, bến bãi đã được sử dụng tối đa, khai thác thêm mảng dịch vụ kinh doanh vận tải ổn định, không chỉ góp phần tăng doanh thu mà còn tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động.

Năm 2021, lợi nhuận đạt 926 triệu đồng, chủ yếu do trong những tháng đầu năm, Công ty có một lượng thép được dự trữ từ năm 2020 (giá thấp hơn gần 70% so với thời điểm hiện tại), đồng thời Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp quản lý như: cơ cấu lại tổ chức phòng ban phân xưởng, tinh giảm cán bộ quản lý, nâng cao năng xuất lao động để tiết giảm tối đa chi phí cùng với sự đồng lòng của toàn thể người lao động đã góp phần tạo nên kết quả kinh doanh tích cực nhất trong 03 năm qua.

## **II. Đề xuất phương án chia lợi nhuận năm 2021:**

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2021 của BALPAC đạt lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 926.449.552 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2021, lũy kế là 949.511.395 đồng, Công ty đề xuất không xây dựng phương án chia lợi nhuận năm 2021.

## **III. Báo cáo nhanh tình hình sản xuất, kinh doanh Quý I/2022:**

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh Quý I/2022 tính đến thời điểm 31/3/2022 như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>TH Q1/2021</b>	<b>KH 2022 (dự kiến)</b>	<b>TH Q1/2022</b>	<b>% TH Q1/2021</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4=3/1</b>
1	Sản lượng tiêu thụ	tr.nấp	100	390	77	77,00
2	Doanh thu nấp chai	tr.đồng	11.176	55.684	10.549	94,39
3	Doanh thu dịch vụ, khác	tr.đồng	1.080	5.285	1.356	125,56
4	Tổng doanh thu	tr.đồng	12.256	60.969	11.905	97,14
5	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	163	806	122	74,85

**Những khó khăn trong quý I/2022:** do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, kênh tiêu thụ bia tại nhà hàng cũng như du lịch, dịch vụ giảm sút, gần như đóng băng khiến sản lượng nấp chai bị ảnh hưởng tiêu cực nặng nề.

Một số đối tác thuê kho, bãi đã phải dừng hoạt động, trả lại mặt bằng cho Công ty.

Kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ gặp khó khăn do bất ổn về giá xăng, dầu.

Từ tháng 9 năm 2021, khách hàng truyền thống San Miguel Yamamura Hải Phòng chính thức dừng việc thuê Công ty cầu hàng và vận chuyển cát trắng bằng xe ô tô tải, thay thế bằng vận tải đường biển.

## **IV. Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022**

Năm 2022, nước ta đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, tuy nhiên do kéo dài hơn 2 năm, hậu quả của dịch bệnh còn lớn và cần nhiều thời gian để phục hồi. Với ngành bia rượu nói chung và tiêu thụ bia chai nói riêng, phụ thuộc lớn vào lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, du lịch, dịch vụ.

Công ty đã tiên hành rà soát, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 theo kịch bản tính đến ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, theo chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty,

HDQT Công ty. Trên cơ sở dữ liệu về kế hoạch sản lượng bia chai của Tổng công ty và khách hàng hiện hữu, cũng như thực trạng hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty, Ban điều hành Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022	% KH/TH
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>62,263</b>	<b>60,969</b>	<b>97,92</b>
Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	56,975	55,684	97,73
Doanh thu dịch vụ, khác	Tỷ đồng	5,288	5,285	99,94
<b>Sản lượng nắp chai các loại</b>	<b>Triệu nắp</b>	<b>483,65</b>	<b>390,00</b>	<b>80,64</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,847	3,500	122,94
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,926	0,806	87,04
Mức cổ tức	%	0	0	

#### **V. Giải pháp thực hiện:**

1. Tiếp tục duy trì và tăng cường hợp tác với những đơn vị thương mại song song với việc tiếp cận các nhà sản xuất bia trong nước.
2. Duy trì khai thác tối đa lĩnh vực kinh doanh kho, bãi.
3. Tăng cường và mở rộng tìm kiếm đối tác để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ cũng như hoạt động dịch vụ cầu hàng.
4. Duy trì và đẩy mạnh các phong trào tiết kiệm, giảm tối đa những chi phí chưa cần thiết, cấp bách.
5. Tổ chức huấn luyện tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ đối với người lao động cũng như bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý.

Trên đây là báo cáo của Giám đốc Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 trình Đại hội cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị đã lắng nghe và hân hạnh đón nhận ý kiến tham gia góp ý xây dựng của Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe, may mắn và thành công.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu: TH.

**GIÁM ĐỐC**  
(Đã ký)  
**Đoàn Thị Thu Huyền**

Số: ...../BC-BKS/2022

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)*

*Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Bia -Rượu - Nước giải khát;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bao bì Bia – Rượu – Nước giải khát,*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Bia -Rượu - Nước giải khát (sau đây gọi tắt là Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ("ĐHĐCĐ") kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 với các nội dung như sau:

### **I. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2021:**

#### **1. Thành phần Ban Kiểm soát Công ty:**

- Bà Hà Thị Giang: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ông Trần Minh Tuấn: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Bà Lưu Thị Mỹ Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát.

#### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021:**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 phiên với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban Kiểm soát. Các nội dung trọng tâm tại các cuộc họp Ban kiểm soát bao gồm:

- Tình hình hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành Công ty
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động;
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và năm của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ và bất thường của HĐQT và một số cuộc họp cần thiết của Ban Giám đốc.

### **3. Kết quả giám sát HĐQT và Ban điều hành trong năm 2021:**

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 11 phiên họp (định kỳ hàng Quý và đột xuất), ban hành 09 Nghị quyết, trong đó có các quyết định quan trọng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh như: thông qua chủ trương và quyết định về công tác nhân sự quản lý cấp cao, thông qua bộ kế hoạch sản xuất-kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả... Những quyết sách của Hội đồng quản trị đã kịp thời bám sát thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại phạm vi được uỷ quyền.

- Ban giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện báo cáo kết quả thực hiện với HĐQT.

### **4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và Cổ đông của Công ty:**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với các cổ đông, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT. Sự liên lạc, trao đổi, phối hợp giữa Ban kiểm soát và các thành viên HĐQT, Ban điều hành được tiến hành thường xuyên và thuận lợi.

## **II. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính năm 2021 của Công ty:**

### **1. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt và công bố theo đúng quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 31/BCKT/TC ngày 17/2/2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt với nội dung như sau:

*" Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước giải khát tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".*

Số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty tóm tắt như sau:

a) Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>25.101.109.151</b>	<b>20.140.366.061</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>346.092.949</b>	<b>4.422.454.667</b>
1. Tiền	111	346.092.949	1.412.731.379
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.009.723.288
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>7.500.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.500.000.000	1.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>2.967.464.700</b>	<b>5.075.378.916</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	2.694.014.489	4.555.854.602
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.500.000	59.394.217
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	267.950.211	460.130.097
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>14.196.291.432</b>	<b>9.311.073.154</b>
1. Hàng tồn kho	141	14.196.291.432	9.311.073.154
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>91.260.070</b>	<b>331.459.324</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	20.002.835	75.579.275
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	43.264.986	
3. Thuế và các khoản khác phải thu	153	27.992.249	255.880.049

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà nước			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>7.384.586.610</b>	<b>10.377.601.388</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>6.986.094.617</b>	<b>9.127.596.549</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.986.094.617	9.127.596.549
- Nguyên giá	222	62.465.030.369	62.555.530.369
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(55.478.935.752)	(53.427.933.820)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-
III. Bất động sản đầu tư	230		-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>398.491.993</b>	<b>1.250.004.839</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	398.491.993	1.250.004.839
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>32.485.695.761</b>	<b>30.517.967.449</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>4.522.588.025</b>	<b>3.481.309.265</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>4.416.088.025</b>	<b>3.481.309.265</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.400.043.352	1.671.286.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	308.705.000	433.505.000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	12.030.690	17.605.060
4. Phải trả người lao động	314	852.215.182	434.534.904
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	160.332.000	210.916.150
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	682.761.801	713.461.801
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>106.500.000</b>	-
1. Phải trả dài hạn khác	337	106.500.000	
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>27.963.107.736</b>	<b>27.036.658.184</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>27.963.107.736</b>	<b>27.036.658.184</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	8.912.619.131	8.912.619.131
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(949.511.395)	(1.875.960.947)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(1.875.960.947)	(1.388.497.718)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	926.449.552	(487.463.229)



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>32.485.695.761</b>	<b>30.517.967.449</b>

b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	61.989.226.765	45.115.059.907
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	61.989.226.765	45.115.059.907
4. Giá vốn hàng bán	11	55.447.803.483	37.847.306.720
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	6.541.423.282	7.267.753.187
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	261.623.052	104.184.320
7. Chi phí tài chính	22		-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-
8. Chi phí bán hàng	25	952.552.311	2.493.598.892
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.867.181.252	5.334.418.424
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	983.312.771	(456.079.809)
11. Thu nhập khác	31	11.909.280	100.785.327
12. Chi phí khác	32	68.772.499	132.168.747
13. Lợi nhuận khác	40	(56.863.219)	(31.383.420)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	926.449.552	(487.463.229)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	926.449.552	(487.463.229)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	463	(244)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	463	(244)

**2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2021:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch năm báo cáo	Thực hiện kỳ báo cáo	So sánh (%)	
						TH/CK	TH/KH
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>						
1	Nắp chai	triệu nắp	322	350	496	154,04	141,71
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>						
1	Nắp chai	triệu nắp	315	350	484	153,65	138,29
<b>III</b>	<b>Tồn kho sản phẩm</b>						
1	Nắp chai	triệu nắp	16	16	29	181,25	237,50
<b>IV</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>45.320</b>	<b>45.566</b>	<b>62.263</b>	<b>137,39</b>	<b>136,64</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	45.115	45.486	61.989	137,40	136,28
	<i>Trong đó: Doanh thu sản phẩm chính</i>	<i>triệu đồng</i>	<i>36.635</i>	<i>40.594</i>	<i>56.565</i>	<i>154,40</i>	<i>139,34</i>
2	Doanh thu tài chính	triệu đồng	104	80	262	251,92	327,5
3	Thu nhập khác	triệu đồng	101	-	12	11,88	-
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận</b>						
1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	(456)	183	983	315,57	537,16
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	(487)	183	926	290,14	506,01
3	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	(487)	183	926	290,14	506,01

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến rất phức tạp, các biện pháp giãn cách xã hội vẫn đang thực hiện trên các địa phương có bùng phát dịch. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình dịch để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

Về sản xuất nắp chai, Công ty xác định ngoài việc phối hợp thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp nắp chai cho Tổng công ty theo kế hoạch thì việc giữ vững thị trường nắp chai bia địa phương cũng là nhiệm vụ quan trọng cần tập trung ưu tiên để Công ty có thể hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2021 đã tăng 53,65% so với cùng kỳ và đạt 138,29% kế hoạch. Doanh thu sản xuất chính tăng 54,40% so với cùng kỳ và đạt 139,34% kế hoạch.

Về kinh doanh dịch vụ, Công ty đã có chính sách ký kết hợp đồng dài hạn với đối tác có tiềm lực, cùng kết hợp sửa chữa, cải tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng mà vẫn đảm bảo giữ nguyên kết cấu kiến trúc, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định pháp lý. Bước đầu đã có thành quả khi cấu trúc lớn nhất là tòa nhà 2 tầng lò 2 Thủy tinh cũ (không khai thác được trong nhiều năm từ khi cô phần hóa) đã có đối tác thuê, kết hợp cùng sửa chữa đảm bảo các tiêu chí của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã ký kết hợp đồng về kinh doanh vận tải, khai thác tối đa 02 xe tải đang sở hữu, ngoài góp phần tạo doanh thu còn đảm bảo có thêm việc làm, thu nhập cho người lao động của Công ty.

Kết quả năm 2021, tổng doanh thu đạt 136,64% kế hoạch, tăng 37,39% so với cùng kỳ, những giải pháp nêu trên bước đầu đã có hiệu quả, cùng với việc tăng cường kiểm soát, tiết giảm tối đa chi phí giúp Công ty năm 2021 đã có lợi nhuận, tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2021 Công ty vẫn còn lỗ lũy kế 949 triệu đồng vì vậy Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận, không chi cổ tức.

### **3. Ý kiến của Ban kiểm soát:**

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, kiểm soát chi phí, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào tiết kiệm, giảm tối đa những chi phí chưa cần thiết, cấp bách. Quản lý tình hình tài chính của Công ty nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo để chấn chỉnh kịp thời hoạt động quản lý, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì trách nhiệm cao trong việc quản lý doanh nghiệp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ. Đồng thời xác định bối cảnh, nhận diện các rủi ro, định hướng phát triển sản xuất phù hợp với năng lực của Công ty và môi trường kinh doanh trong giai đoạn bình thường mới sau đại dịch.

- Công ty cần rà soát và có giải pháp giảm tỷ lệ nắp chai lỗi hỏng, kiểm soát việc thực hiện định mức nguyên nhiên vật liệu quá trình sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công ty cần tích cực mở rộng, phát triển thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng mới để cung cấp nắp chai nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Đề nghị Ban giám đốc tiếp tục theo sát các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty, báo cáo kết quả, tiến độ cũng như các vướng mắc khó khăn và đề xuất xin ý kiến chỉ đạo kịp thời với HĐQT.

### **III. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của các thành viên Ban kiểm soát.**

#### **1. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trên cơ sở quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đã quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, với kết quả hoạt động như đã nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá kết quả hoạt động như sau:

- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng trong việc giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.

- Hoàn thành việc thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có đề xuất, kiến nghị với HĐQT sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định để kịp thời cập nhật các quy định mới nhằm thống nhất, đồng bộ và tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, ngoài các cuộc họp trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các Kiểm soát viên qua thư điện tử.

#### **2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:**

Thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo sự phân công đã được Ban kiểm soát thống nhất.

### **IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:**

Để thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 với những nội dung chính như sau:

- Tiếp tục tăng cường việc thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét tính hợp lý các quy chế, quy định, văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ để kịp thời đưa ra các khuyến nghị.
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và năm của Công ty.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng chức năng và các quý vị Cổ đông đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Xin kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu và quý cổ đông tham dự Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

***Nơi gửi:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

*(Đã ký)*

**Hà Thị Giang**

**CÔNG TY CP BAO BÌ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT**

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021  
**đã được kiểm toán**



## **MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 – 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 31



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước giải khát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

### **Khái quát**

Công ty Cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước giải khát là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 20/2005/QĐ-BCN ngày 01 tháng 04 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001481 ngày 16 tháng 05 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp. Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 4 cấp ngày 08 tháng 04 năm 2021 theo mã số doanh nghiệp 0200159453.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát, Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư chuyên dùng cho ngành thủy tinh, Kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, nguyên vật liệu vật tư thiết bị cho ngành bia, rượu, nước giải khát, Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp cầu cảng.

Trụ sở chính của Công ty tại số 38 đường Ngô Quyền, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Thanh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Đọ	Thành viên	Đến 22/04/2021
Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	
Bà Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên	Từ 22/04/2021

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Đọ	Giám đốc	Đến 07/04/2021
Bà Đoàn Thị Thu Huyền	Giám đốc	Từ 07/04/2021
Bà Đoàn Thị Thu Huyền	Người đại diện pháp luật Phó Giám đốc	Đến 07/04/2021

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Hà Thị Giang	Trưởng ban
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên
Bà Lưu Thị Mỹ Hạnh	Thành viên



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

### Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã phê chuẩn Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 6 đến trang 31 và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**Thay mặt Ban Giám đốc**  
  
**Đoàn Thị Thu Huyền**  
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022

Số: 31 /BCKT/TC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước Giải Khát**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước Giải Khát, được lập ngày 15/02/2022, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước Giải Khát tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Giám đốc

Kiểm toán viên

A blue handwritten signature of Nguyễn Chí Thanh.

Nguyễn Minh Tiên

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 0547-2018-152-1

Nguyễn Chí Thanh

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 2819-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>25.101.109.151</b>	<b>20.140.366.061</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	<b>346.092.949</b>	<b>4.422.454.667</b>
1. Tiền	111		346.092.949	1.412.731.379
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.009.723.288
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		<b>7.500.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.500.000.000	1.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>2.967.464.700</b>	<b>5.075.378.916</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.694.014.489	4.555.854.602
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.500.000	59.394.217
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	267.950.211	460.130.097
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		<b>14.196.291.432</b>	<b>9.311.073.154</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	14.196.291.432	9.311.073.154
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>91.260.070</b>	<b>331.459.324</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	20.002.835	75.579.275
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		43.264.986	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	27.992.249	255.880.049
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>7.384.586.610</b>	<b>10.377.601.388</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>6.986.094.617</b>	<b>9.127.596.549</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	6.986.094.617	9.127.596.549
- Nguyên giá	222		62.465.030.369	62.555.530.369
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.478.935.752)	(53.427.933.820)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	230		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	240		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	250		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	260		<b>398.491.993</b>	<b>1.250.004.839</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	398.491.993	1.250.004.839
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>32.485.695.761</b>	<b>30.517.967.449</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.522.588.025</b>	<b>3.481.309.265</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.416.088.025</b>	<b>3.481.309.265</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.400.043.352	1.671.286.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	308.705.000	433.505.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	12.030.690	17.605.060
4. Phải trả người lao động	314		852.215.182	434.534.904
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	160.332.000	210.916.150
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		682.761.801	713.461.801
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>106.500.000</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.12	106.500.000	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>27.963.107.736</b>	<b>27.036.658.184</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>27.963.107.736</b>	<b>27.036.658.184</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.912.619.131	8.912.619.131
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(949.511.395)	(1.875.960.947)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.875.960.947)	(1.388.497.718)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		926.449.552	(487.463.229)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>32.485.695.761</b>	<b>30.517.967.449</b>

Người lập biểu

Đỗ Thị Lan Thủy

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Lan Thủy



Đoàn Thị Thu Huyền

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	61.989.226.765	45.115.059.907
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		61.989.226.765	45.115.059.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	55.447.803.483	37.847.306.720
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.541.423.282	7.267.753.187
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	261.623.052	104.184.320
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	952.552.311	2.493.598.892
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	4.867.181.252	5.334.418.424
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		983.312.771	(456.079.809)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	11.909.280	100.785.327
12. Chi phí khác	32	VI.5	68.772.499	132.168.747
13. Lợi nhuận khác	40		(56.863.219)	(31.383.420)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		926.449.552	(487.463.229)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		926.449.552	(487.463.229)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	463	(244)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	463	(244)

Người lập biểu

Đỗ Thị Lan Thủy

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Lan Thủy



Đoàn Thị Thu Huyền

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		926.449.552	(487.463.229)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.090.972.757	2.101.223.633
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(264.339.332)	(104.184.320)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.753.082.977	1.509.576.084
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.292.537.030	1.730.848.113
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.885.218.278)	3.097.652.844
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.120.895.760	(2.820.968.898)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		907.089.286	314.173.352
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(30.700.000)	(27.935.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>2.157.686.775</b>	<b>3.803.346.495</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.294.748.387)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		53.245.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.500.000.000)	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		261.623.052	104.184.320
<b>Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(6.185.131.493)</b>	<b>(1.190.564.067)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(48.917.000)	(149.101.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(48.917.000)</i>	<i>(149.101.000)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>(4.076.361.718)</b>	<b>2.463.681.428</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>4.422.454.667</b>	<b>1.958.773.239</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70		<b>346.092.949</b>	<b>4.422.454.667</b>

Người lập biểu

Đỗ Thị Lan Thủy

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Lan Thủy



Đoàn Thị Thu Huyền

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước giải khát là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 20/2005/QĐ-BCN ngày 01 tháng 04 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001481 ngày 16 tháng 05 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp. Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 4 cấp ngày 08 tháng 04 năm 2021 theo mã số doanh nghiệp 0200159453.

Trụ sở chính của Công ty tại số 38 đường Ngô Quyền, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Số lượng nhân viên của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là : 28 người (số đầu năm là 32 người)

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất kinh doanh bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát, Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư chuyên dùng cho ngành thủy tinh, Kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, nguyên vật liệu vật tư thiết bị cho ngành bia, rượu, nước giải khát, Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp cầu cảng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng

#### 5. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết và cũng không có đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán để lập báo cáo tài chính.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với kỳ trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với tiền tệ sử dụng trong kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh, trên cơ sở sau:

- Các khoản nợ phải thu phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán
- Các khoản nợ phải trả phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại thời điểm cuối năm các khoản mục mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ như tài sản (tiền, phải thu và tài sản tiền tệ khác) và công nợ (vay, phải trả và công nợ khác) được quy đổi theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại mà Công ty có tài khoản tại thời điểm cuối kỳ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

**5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, và thu tiền.

Các khoản đầu tư tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là " tương đương tiền";

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

**6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Năm nay	Năm trước
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm	10 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải	10 năm	10 năm
Dụng cụ quản lý	05 – 08 năm	05 – 08 năm

**7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**8. Nguyên tắc ghi nhận ghi nhận các khoản trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

**9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

**11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 17. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:** Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

**Bộ phận theo khu vực địa lý:** Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 18. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

#### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**20. Ảnh hưởng của Covid-19 và các quy định mới**

Sự bùng phát của đại dịch Virus Corona 2019 (“Covid-19”) từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam, đặc biệt trong năm 2021 tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp cùng với các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất kinh doanh bia rượu. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Mặc dù hiện tại Việt Nam đã cho phép tất cả các lĩnh vực kinh doanh được mở cửa hoạt động trở lại, nhưng hoạt động du lịch quốc tế vẫn còn bị hạn chế. Ban lãnh đạo Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	4.110.409	232.955.172
Tiền gửi ngân hàng	341.982.540	1.179.776.207
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng )	-	3.009.723.288
<b>Cộng</b>	<b>346.092.949</b>	<b>4.422.454.667</b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Số dư tại 31/12/2021 thể hiện khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng sau :**

	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu – PGD Ngô Quyền	5.500.000.000	5.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**3. Phải thu khách hàng**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>a. Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>		
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội	1.121.298.200	2.912.599.426
Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	249.744.000	653.703.237
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	910.496.000	-
Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa	210.980.000	362.692.000
Phải thu khách hàng khác	201.496.289	626.859.939
<b>Cộng</b>	<b>2.694.014.489</b>	<b>4.555.854.602</b>
<b>b. Phải thu khách hàng là bên liên quan</b>		
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội	1.121.298.200	2.912.599.426
Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá	210.980.000	362.692.000
<b>Cộng</b>	<b>1.332.278.200</b>	<b>3.275.291.426</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH MTV thương mại Habeco - Khu vực đồng bằng sông Hồng	-	10.169.217
Công ty CP Hòa Anh	5.500.000	5.500.000
Công ty TNHH Thang máy D&D	-	43.725.000
<b>Cộng</b>	<b>5.500.000</b>	<b>59.394.217</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược	200.000.000	216.800.000
Phải thu khác	67.950.211	243.330.097
<b>Cộng</b>	<b>267.950.211</b>	<b>460.130.097</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	-	815.344.370
Nguyên liệu, vật liệu	5.775.513.717	2.579.960.386
Công cụ, dụng cụ	2.017.161.318	3.377.287.645
Chi phí sản xuất dở dang	3.001.373.455	687.560.917
Thành phẩm	3.399.588.542	1.694.789.245
Hàng hoá	2.654.400	156.130.591
<b>Cộng</b>	<b>14.196.291.432</b>	<b>9.311.073.154</b>

**7. Chi phí trả trước**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí khác	20.002.835	75.579.275
<b>Cộng</b>	<b>20.002.835</b>	<b>75.579.275</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.556.704	600.539.722
Sửa chữa tài sản	228.718.621	444.042.805
Chi phí khác	135.216.668	205.422.312
<b>Cộng</b>	<b>398.491.993</b>	<b>1.250.004.839</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ Quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	18.432.701.049	40.122.400.380	3.921.929.852	78.499.088	62.555.530.369
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	90.500.000	-	-	90.500.000
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	<i>90.500.000</i>	-	-	<i>90.500.000</i>
Số dư cuối năm	18.432.701.049	40.031.900.380	3.921.929.852	78.499.088	62.465.030.369
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	12.795.519.942	38.071.148.623	2.502.206.644	59.058.611	53.427.933.820
Số tăng trong năm	688.526.871	1.042.166.982	355.207.476	5.071.428	2.090.972.757
Số giảm trong năm	-	39.970.825	-	-	39.970.825
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	<i>39.970.825</i>	-	-	<i>39.970.825</i>
Số dư cuối năm	13.484.046.813	39.073.344.780	2.857.414.120	64.130.039	55.478.935.752
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	5.637.181.107	2.051.251.757	1.419.723.208	19.440.477	9.127.596.549
Tại ngày cuối năm	4.948.654.236	958.555.600	1.064.515.732	14.369.049	6.986.094.617

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng: 30.425.380.077 đồng.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Đầu tư CM	-	-	365.107.600	365.107.600
Công ty CP In và Bao bì Mỹ châu	-	-	1.172.558.750	1.172.558.750
Công ty TNHH Westlake compounds Việt Nam	908.820.000	908.820.000	-	-
Công ty TNHH Perstima Việt nam	1.309.816.570	1.309.816.570	-	-
Các đối tượng khác	181.406.782	181.406.782	133.620.000	133.620.000
<b>Cộng</b>	<b>2.400.043.352</b>	<b>2.400.043.352</b>	<b>1.671.286.350</b>	<b>1.671.286.350</b>

**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại và vận tải Thái Tân	-	-	207.900.000	207.900.000
Công ty TNHH Thủy tình San Miguel Yamamura Hải Phòng	140.600.000	140.600.000	180.200.000	180.200.000
Công ty TNHH XD TM XK Xuân Thành	-	-	44.500.000	44.500.000
Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Thái Bình	167.200.000	167.200.000	-	-
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phú Lý	905.000	905.000	905.000	905.000
<b>Cộng</b>	<b>308.705.000</b>	<b>308.705.000</b>	<b>433.505.000</b>	<b>433.505.000</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2021
	VND			VND
<b>a. Thuế phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	16.312.560	867.922.670	884.235.230	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	46.644.525	46.644.525	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.292.500	36.828.371	26.090.181	12.030.690
Thuế đất, tiền thuê đất	-	1.883.088.200	1.883.088.200	-
Thuế, các khoản khác	-	6.441.784	6.441.784	-
<b>Cộng</b>	<b>17.605.060</b>	<b>2.840.925.550</b>	<b>2.846.499.920</b>	<b>12.030.690</b>
<b>b. Thuế phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.992.249	-	-	27.992.249
Thuế đất, tiền thuê đất	227.887.800	227.887.800	-	-
<b>Cộng</b>	<b>255.880.049</b>	<b>227.887.800</b>	<b>-</b>	<b>27.992.249</b>

3884  
CÔNG TY  
KIỂM HƯU  
TỰ TỬ V  
NH KẾ T  
ẨM TOA  
VIỆT  
P. HỒ C

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**12. Phải trả khác**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Bảo hiểm xã hội	-	1.667.150
Cổ tức phải trả	160.332.000	209.249.000
<b>Cộng</b>	<b>160.332.000</b>	<b>210.916.150</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	106.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>106.500.000</b>	<b>-</b>

**13. Vốn chủ sở hữu**

**a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	8.912.619.131	(1.388.497.718)	27.524.121.413
Lỗ trong năm trước			(487.463.229)	(487.463.229)
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	8.912.619.131	(1.875.960.947)	27.036.658.184
Lãi trong năm nay			926.449.552	926.449.552
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	8.912.619.131	(949.511.395)	27.963.107.736

**b Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2021	%	01/01/2021	%
	VND		VND	
Vốn góp của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội	13.790.000.000	69	13.790.000.000	69
Vốn góp của các đối tượng khác	6.210.000.000	31	6.210.000.000	31
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>100</b>

**c Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn góp đầu năm	20.000.000.000	20.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	20.000.000.000	20.000.000.000



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**d Cổ phiếu**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/cp		

**14. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	31/12/2021	01/01/2021
Ngoại tệ các loại		
USD	0,64	0,64
EUR	110,30	110,30

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>a. Doanh thu</b>		
Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	56.701.628.863	41.903.229.858
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.287.597.902	3.211.830.049
<b>Cộng</b>	<b>61.989.226.765</b>	<b>45.115.059.907</b>
<b>b. Doanh thu với các bên liên quan</b>		
Tổng công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội	18.938.435.250	25.566.552.460
Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài	370.406.800	-
Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	397.204.000	-
Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	1.215.515.000	649.571.850
Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa	6.181.030.000	7.533.931.750
<b>Cộng</b>	<b>27.102.591.050</b>	<b>33.750.056.060</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ	55.447.803.483	37.847.306.720
<b>Cộng</b>	<b>55.447.803.483</b>	<b>37.847.306.720</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	261.623.052	104.184.320
<b>Cộng</b>	<b>261.623.052</b>	<b>104.184.320</b>

**4. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>a. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí lương, bảo hiểm	180.652.138	1.006.435.110
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	338.877	230.107.702
Chi phí khấu hao tài sản	217.680.372	430.215.336
Chi phí dịch vụ mua ngoài	138.127.906	292.381.550
Chi phí khác	415.753.018	534.459.194
<b>Cộng</b>	<b>952.552.311</b>	<b>2.493.598.892</b>
<b>b. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí lương, bảo hiểm	2.743.741.919	2.836.036.788
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	386.565.158	183.689.595
Chi phí khấu hao tài sản	130.792.596	36.839.856
Chi phí dịch vụ mua ngoài	152.176.210	106.099.423
Chi phí khác	1.453.905.369	2.171.752.762
<b>Cộng</b>	<b>4.867.181.252</b>	<b>5.334.418.424</b>

**5. Thu nhập khác, chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>a. Thu nhập khác</b>		
Thanh lý tài sản	2.716.280	-
Thu nhập khác	9.193.000	100.785.327
<b>Cộng</b>	<b>11.909.280</b>	<b>100.785.327</b>
<b>b. Chi phí khác</b>		
Chi phí khác	68.772.499	132.168.747
<b>Cộng</b>	<b>68.772.499</b>	<b>132.168.747</b>

**6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	926.449.552	(487.463.229)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận	(926.449.552)	214.348.747
- Các khoản điều chỉnh tăng	130.772.499	214.348.747
+ Lương HĐQT không tham gia điều hành	60.000.000	60.000.000
+ Chi phí không được khấu trừ	70.772.499	154.348.747
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.057.222.051	-
+ Lỗ năm trước chuyển sang	1.057.222.051	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	-	(273.114.482)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Chi phí thuế TNDN trong năm	-	-

**7. Lãi trên cổ phiếu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	926.449.552	(487.463.229)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	926.449.552	(487.463.229)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	2.000.000	2.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	463	(244)
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	463	(244)

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo này.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.121.151.121	29.465.960.303
Chi phí nhân công	5.839.725.276	5.692.472.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.090.972.757	2.101.223.633
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.852.835.090	944.015.186
Chi phí khác bằng tiền	4.932.448.469	3.138.911.529
<b>Cộng</b>	<b>62.837.132.713</b>	<b>41.342.582.981</b>





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**VII. THÔNG TIN KHÁC**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

Trong năm, Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Họ tên	Chức danh	Nội dung	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Hội đồng quản trị, Ban giám đốc</b>				
Nguyễn Quang Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	36.000.000	18.000.000
Nguyễn Hải Hồ	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	-	18.000.000
Nguyễn Văn Độ	Thành viên HĐQT	Thù lao	7.000.000	24.000.000
	Giám đốc	Thu nhập khác	82.659.000	282.053.000
Nguyễn Thị Kiều Chi	Thành viên HĐQT	Thù lao	-	12.000.000
Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	Thù lao	24.000.000	12.000.000
Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	Thù lao	17.000.000	-
	Giám đốc	Thu nhập khác	369.789.708	216.991.000
<b>Ban kiểm soát, Kế toán trưởng</b>				
Bùi Đỗ Giao	Trưởng ban KS	Thu nhập	1.046.000	126.298.000
Hà Thị Giang	Trưởng ban KS	Thu nhập	172.065.769	77.048.000
Trần Minh Tuấn	Thành viên	Thu nhập	12.000.000	12.000.000
Bùi Diệu Hằng	Thành viên	Thu nhập	109.015.020	79.009.000
Lưu Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	Thu nhập	129.157.376	68.692.000
Đỗ Thị Lan Thủy	Kế toán trưởng	Thu nhập	269.148.581	180.846.000

**2. Báo cáo bộ phận**

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:** Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất kinh doanh bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát;
- Kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát,
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp cầu cảng, hoạt động khác

Thông tin kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh như sau

Chỉ tiêu	Nắp chai	Bia các loại	Dịch vụ, khác	Tổng cộng
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>56.564.763.350</b>	<b>136.865.513</b>	<b>5.561.130.234</b>	<b>62.262.759.097</b>
<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>50.577.052.271</b>	<b>135.203.630</b>	<b>4.804.320.081</b>	<b>55.516.575.982</b>
<b>Chi phí phân bổ</b>	<b>5.287.138.837</b>	<b>12.792.893</b>	<b>519.801.833</b>	<b>5.819.733.563</b>
- Chi phí bán hàng	865.379.190	2.093.893	85.079.228	952.552.311
- Chi phí quản lý	4.421.759.647	10.699.000	434.722.605	4.867.181.252
- Chi phí tài chính	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>700.572.242</b>	<b>(11.131.010)</b>	<b>237.008.320</b>	<b>926.449.552</b>
Thuế TNDN	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>700.572.242</b>	<b>(11.131.010)</b>	<b>237.008.320</b>	<b>926.449.552</b>

**Ghi chú :** Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác cũng như giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

**3. Công cụ tài chính**

**a) Quản lý rủi ro tài chính**

Tổng quan: Các loại rủi ro tài chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính là:

- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro thị trường

**b) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

**Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**Phải thu khách hàng và phải thu khác**

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

**c) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.572.994.224</b>	<b>106.500.000</b>	<b>3.679.494.224</b>
Phải trả người bán	2.400.043.352	-	2.400.043.352
Người mua trả trước	308.705.000	-	308.705.000
Phải trả khác	864.245.872	106.500.000	970.745.872
<b>Số đầu năm</b>	<b>2.558.598.464</b>	<b>-</b>	<b>2.558.598.464</b>
Phải trả người bán	1.671.286.350	-	1.671.286.350
Người mua trả trước	433.505.000	-	433.505.000
Phải trả khác	453.807.114	-	453.807.114

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**d) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

**Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

**e) Giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền, tương đương tiền	346.092.949	-	4.422.454.667	-
Phải thu khách hàng	2.694.014.489	-	4.555.854.602	-
Trả trước người bán	5.500.000	-	59.394.217	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.500.000.000	-	1.000.000.000	-
Phải thu khác	267.950.211	-	460.130.097	-
<b>Cộng</b>	<b>10.813.557.649</b>	<b>-</b>	<b>10.497.833.583</b>	<b>-</b>
			Giá trị ghi sổ	
			31/12/2021	01/01/2021
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán			2.400.043.352	1.671.286.350
Người mua trả trước			308.705.000	433.505.000
Các khoản phải trả khác			970.745.872	453.807.114
<b>Cộng</b>			<b>3.679.494.224</b>	<b>2.558.598.464</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 cũng yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

**4. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm 2021 không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

**5. Thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**6. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

**Người lập biểu**



**Đỗ Thị Lan Thủy**

**Kế toán trưởng**



**Đỗ Thị Lan Thủy**



**Đoàn Thị Thu Huyền**

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022



TỔNG CÔNG TY CP  
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI  
CÔNG TY CP BAO BÌ  
BIA - RƯỢU - NGK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

Số: /TTr-HĐQT

### TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán,  
phương án phân phối lợi nhuận năm 2021,  
chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/4/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội các công việc như sau:

1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt kiểm toán đúng quy định.

2. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2021 của BALPAC đạt lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là **926.449.552** đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2021, lỗ lũy kế là **949.511.395** đồng.

Do vậy, Hội đồng quản trị BALPAC kính đề nghị Đại hội thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.  
2. Không chi trả cổ tức năm 2021 và không trích lập các quỹ. Công ty sẽ chi trả cổ tức và trích lập các quỹ khi sản xuất, kinh doanh có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Quang Thanh**

Số: /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022**

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/4/2021,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022	% KH/TH
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>62,263</b>	<b>60,969</b>	<b>97,92</b>
Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	56,975	55,684	97,73
Doanh thu dịch vụ, khác	Tỷ đồng	5,288	5,285	99,94
<b>Sản lượng nắp chai các loại</b>	<b>Triệu nắp</b>	<b>483,65</b>	<b>390,00</b>	<b>80,64</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,847	3,500	122,94
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,926	0,806	87,04
Mức cổ tức	%	0	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Thanh**

TỔNG CÔNG TY CP  
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI  
CÔNG TY CP BAO BÌ  
BIA - RƯỢU - NGK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022**  
**mức cổ tức dự kiến 2022**

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/4/2021,

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2021 của BALPAC đạt lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 926.449.552 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2021, lỗ lũy kế là 949.511.395 đồng. Năm 2022, lợi nhuận kế hoạch dự kiến là 806 triệu đồng.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua:

1. Không xây dựng phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022.
2. Không chi trả cổ tức năm 2022.
3. Công ty sẽ chi trả cổ tức khi sản xuất, kinh doanh có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*  
- Như trên;  
- HĐQT, BKS;  
- Lưu: TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Quang Thanh**



Số: /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v quyết toán mức thù lao kiêm nhiệm  
của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện năm 2021  
và thông qua mức thù lao kiêm nhiệm kế hoạch năm 2022

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/4/2021,

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện năm 2021 và mức thù lao kiêm nhiệm kế hoạch năm 2022 như sau:

### I. Tình hình thực hiện năm 2021:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty ngày 22/4/2021, đã thông qua mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1.500.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000
5	Thư ký Công ty	1.000.000

Tổng số tiền đến nay đã chi thù lao hàng tháng cho các chức danh, cụ thể như sau:

<b>Stt</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số người</b>	<b>Mức thù lao (VNĐ/tháng)</b>	<b>Thành tiền (VNĐ/Tháng)</b>
1	Chủ tịch HĐQT	01	3.000.000	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	2.000.000	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	1.500.000	1.500.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	1.000.000	2.000.000
5	Thư ký Công ty	01	1.000.000	1.000.000
<b>Tổng cộng tháng</b>				<b>11.500.000</b>
<b>Tổng cộng năm 2021</b>				<b>138.000.000</b>

## **II. Mức thù kiêm nhiệm kế hoạch năm 2022:**

Trên cơ sở tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao kiêm nhiệm kế hoạch 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát giữ nguyên như thực hiện năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*  
**Nguyễn Quang Thanh**

Số: /TTr-BKS

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị**  
**lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/4/2021,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

**I. Tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán**

1. Là công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
2. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
4. Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán.

**II. Dự kiến lựa chọn**

Dự kiến lựa chọn: Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện công việc trên theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TH.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
(Đã ký)  
**Hà Thị Giang**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

Số: /BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2022**

Hôm nay, vào hồi 09<sup>h</sup>00' ngày 21/4/2022, tại trụ sở Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát (BALPAC), số 38 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng (mã số doanh nghiệp: 0200159453) đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022.

**A. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.**

**I. Thành phần tham dự.**

1. Đại diện cổ đông nắm cổ phần chi phối (có mặt đủ 02/02 người):

1.1 Ông Nguyễn Quang Thanh - Chánh văn phòng Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO), đại diện phần vốn của HABECO tại BALPAC (63,59% vốn điều lệ BALPAC).

1.2 Ông Nguyễn Đức Khôi - Phó phòng Kỹ thuật HABECO, đại diện phần vốn của HABECO tại BALPAC (5,0% vốn điều lệ BALPAC).

2. Hội đồng quản trị (HĐQT) BALPAC (có mặt đủ 03/03 người):

2.1 Ông Nguyễn Quang Thanh - Chủ tịch.

2.2 Ông Nguyễn Đức Khôi - Thành viên.

2.3 Bà Đoàn Thị Thu Huyền - Thành viên, Giám đốc BALPAC.

3. Ban kiểm soát (BKS) BALPAC (có mặt đủ 03/03 người):

3.1 Bà Hà Thị Giang - Trưởng ban.

3.2 Ông Trần Minh Tuấn - Thành viên.

3.3 Bà Lưu Thị Mỹ Hạnh - Thành viên.

4. Các cổ đông sở hữu cổ phần của BALPAC.

**II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.**

Đại hội đã nghe Bà Hà Thị Giang - Trưởng BKS - báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp: Tính đến thời điểm 08<sup>h</sup>30' ngày 21/4/2022, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là: ..... người, nắm giữ ..... cổ phần, chiếm ..... % cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

Đối chiếu với các quy định, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của BALPAC đủ điều kiện tiến hành.

## **B. Nội dung và tiến trình Đại hội.**

### **I. Đề cử Chủ tọa và Thư ký đại hội.**

#### **1. Chủ tọa.**

Chủ tọa tại ĐHĐCĐ thường niên là HĐQT đương nhiệm (theo luật định) và 01 thành viên được đề cử và được Đại hội thông qua 100% gồm các Ông/Bà có tên sau:

- + Ông Nguyễn Quang Thanh - Chủ tọa.
- + Ông Nguyễn Đức Khôi.
- + Bà Đoàn Thị Thu Huyền.

#### **2. Thư ký.**

Chủ tọa đề cử Bà Đỗ Thanh Hương - Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán và Bà Vũ Thị Ngọc Bích - Chuyên viên Phòng Tổng hợp - làm thư ký đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua 100%.

### **II. Chương trình và nội dung cuộc họp.**

Chủ tọa nêu chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên theo đúng chương trình đã được thông báo tới cổ đông đăng ký dự họp theo luật định.

Đại hội đã được nghe trình bày các nội dung báo cáo sau đây:

1. Bà Đoàn Thị Thu Huyền đọc báo cáo của Giám đốc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022.

2. Ông Nguyễn Quang Thanh đọc báo cáo của HĐQT báo cáo hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Bà Hà Thị Giang đọc báo cáo của BKS báo cáo kết quả giám sát hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

4. Ông Nguyễn Quang Thanh đọc các Tờ trình những vấn đề cần xin ý kiến Đại hội.

### **III. Thảo luận và ý kiến tại Đại hội, tổ chức biểu quyết.**

Cổ đông thảo luận, phát biểu ý kiến các vấn đề được nêu trong các báo cáo, Tờ trình xin ý kiến Đại hội. Chủ tọa trả lời kiến nghị, phúc đáp và lấy biểu quyết từng nội dung cụ thể.

#### **IV. Biểu quyết tại đại hội.**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết (phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tại Đại hội) thông qua các Nghị quyết sau:

**Nghị quyết 1.** Thông qua các báo cáo (có các báo cáo kèm theo):

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022.

2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Báo cáo của BKS báo cáo kết quả giám sát hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

*Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: .....*

*Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: .....*

*Tổng số phiếu tán thành: .....*

*Tỷ lệ: .....%*

**Nghị quyết 2.** Thông qua các nội dung (có các văn bản kèm theo):

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ như sau: không chi trả cổ tức năm 2021 và không trích lập các quỹ.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022	% KH/TH
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>62,263</b>	<b>60,969</b>	<b>97,92</b>
Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	56,975	55,684	97,73
Doanh thu dịch vụ, khác	Tỷ đồng	5,288	5,285	99,94
<b>Sản lượng nắp chai các loại</b>	<b>Triệu nắp</b>	<b>483,65</b>	<b>390,00</b>	<b>80,64</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,847	3,500	122,94
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,926	0,806	87,04
Mức cổ tức	%	0	0	

3. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022; mức cổ tức dự kiến 2022 như sau:

a) Không xây dựng phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022.

b) Không chi trả cổ tức năm 2022.

c) Công ty sẽ chi trả cổ tức khi sản xuất, kinh doanh có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

4. Quyết toán mức thù lao kiêm nhiệm của HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và thông qua mức thù lao kiêm nhiệm kế hoạch năm 2022 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1.500.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000

5. Lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

*Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: .....*

*Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: .....*

*Tổng số phiếu tán thành: .....*

*Tỷ lệ: .....%*

**Nghị quyết 3.** Thông qua việc miễn nhiệm/bầu thành viên BKS như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên BKS đối với Ông Trần Minh Tuấn.

2. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ....

*Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: .....*

*Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: .....*

*Tổng số phiếu tán thành: .....*

*Tỷ lệ: .....%*

**Nghị quyết 4.** Thông qua các nội dung:

1. Bầu thành viên BKS, trong đó số lượng bầu thay thế thành viên BKS: 01 người.

2. Danh sách ứng viên đề cử bầu thay thế thành viên BKS BALPAC nhiệm kỳ 2022-2027: ....

3. Danh sách đề cử Ban kiểm phiếu gồm có các Ông/Bà có tên sau:

+ Ông Nguyễn Trọng Cường - Trưởng ban.

+ Bà Bùi Diệu Hằng - Thành viên.

+ Ông Nguyễn Quang Dũng - Thành viên.

*Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: .....*

*Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: .....*

*Tổng số phiếu tán thành: .....*

*Tỷ lệ: .....%*

**Nghị quyết 5.** Thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên BKS BALPAC nhiệm kỳ 2022-2027 như sau (Các biên bản kiểm phiếu kèm theo):

Ông/Bà ... đạt ..... phiếu bầu, đạt tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

*Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: .....*

*Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: .....*

*Tổng số phiếu tán thành: .....*

*Tỷ lệ: .....%*

Biên bản này đã được lập xong vào hồi .....<sup>h</sup>.....' cùng ngày, ngay sau khi ĐHĐCĐ kết thúc chương trình nghị sự. Biên bản được đọc trước toàn thể Đại hội và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA**

**Đỗ Thanh Hương**

**Vũ Thị Ngọc Bích**

**Nguyễn Quang Thanh**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thảo luận và thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các báo cáo (có các báo cáo kèm theo):

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022.

2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Báo cáo của BKS báo cáo kết quả giám sát hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

**Điều 2.** Thông qua các nội dung:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ như sau: không chi trả cổ tức năm 2021 và không trích lập các quỹ.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022	% KH/TH
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>62,263</b>	<b>60,969</b>	<b>97,92</b>
Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	56,975	55,684	97,73
Doanh thu dịch vụ, khác	Tỷ đồng	5,288	5,285	99,94
<b>Sản lượng nắp chai các loại</b>	<b>Triệu nắp</b>	<b>483,65</b>	<b>390,00</b>	<b>80,64</b>
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,847	3,500	122,94
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,926	0,806	87,04
Mức cổ tức	%	0	0	

3. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022; mức cổ tức dự kiến 2022 như sau:



- a) Không xây dựng phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch 2022.
- b) Không chi trả cổ tức năm 2022.
- c) Công ty sẽ chi trả cổ tức khi sản xuất, kinh doanh có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

4. Quyết toán mức thù lao kiêm nhiệm của HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và thông qua mức thù lao kiêm nhiệm kế hoạch năm 2022 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1.500.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000

5. Lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua việc miễn nhiệm/bầu thành viên BKS như sau:

- 1. Miễn nhiệm thành viên BKS đối với Ông Trần Minh Tuấn.
- 2. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ....

**Điều 4.** Thông qua các nội dung:

1. Bầu thành viên BKS, trong đó số lượng bầu thay thế thành viên BKS: 01 người.

2. Danh sách ứng viên đề cử bầu thay thế thành viên BKS BALPAC nhiệm kỳ 2022-2027: ....

3. Danh sách đề cử Ban kiểm phiếu gồm có các Ông/Bà có tên sau:

- + Ông Nguyễn Trọng Cường - Trưởng ban.
- + Bà Bùi Diệu Hằng - Thành viên.
- + Ông Nguyễn Quang Dũng - Thành viên.

**Điều 5.** Thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên BKS BALPAC nhiệm kỳ 2022-2027 như sau (Các biên bản kiểm phiếu kèm theo):

Ông/Bà ... đạt ..... phiếu bầu, đạt tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

**Điều 6.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cổ đông BALPAC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Các bộ phận trong Công ty;
- Lưu: TH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BALPAC  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Quang Thanh**